

# VỀ MỘT SỐ KHUYNH HƯỚNG CỦA TIỂU THUYẾT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM SAU 30 NĂM ĐỔI MỚI

Vũ Thị Mỹ Hạnh<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Sau 30 năm Việt Nam thực hiện đổi mới (1986-2016), Tiểu thuyết Việt Nam - thể loại “cái” của văn học, nơi biểu hiện, kết tinh thành tựu của một thời đại văn học - đã có nhiều cây bút mới, đã có rất nhiều tác phẩm được sáng tác, đặc biệt là sự ra đời của một số xu hướng tiểu thuyết mới trong giai đoạn văn học này. Bài viết tổng quan về những kết quả sáng tác, những xu hướng chính của tiểu thuyết 30 năm qua, để từ đó giúp chúng ta có được thông tin đa chiều về đời sống văn học hôm nay.

**Từ khóa:** Văn học đổi mới, Tiểu thuyết, Xu hướng sáng tác, Diện mạo tiểu thuyết 30 năm đổi mới

## I. CHẶNG ĐƯỜNG 30 NĂM: ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC, ĐỔI MỚI VĂN HỌC

Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986 đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc mà từ đó Việt Nam bắt đầu chuyển mình trên hành trình đổi mới. Ba thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu lớn trên nhiều lĩnh vực, trong đó có văn học nghệ thuật. Với Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị và chủ trương “cởi trói” cho văn học nghệ thuật, văn học đã khẳng định được vai trò của mình trong công cuộc đổi mới.

Sự khởi sắc của văn học mang những giá trị thẩm mỹ thực sự biểu hiện trên nhiều mặt: tác giả, tác phẩm, độc giả, hoạt động sáng tác, lý luận phê bình, dịch thuật... Đặc biệt, cách nhìn nhận, đánh giá hiện thực của văn học cũng trở nên linh hoạt hơn trước. Nhiều vấn đề cũ cũng được lật lại khai thác

trên tinh thần mới, cởi mở và dân chủ hơn. Văn học thế giới qua nhiều con đường đã tác động mạnh mẽ để tạo ra những sắc thái mới trong đời sống văn học Việt Nam. Thành tựu tuy còn khiêm tốn, nhưng đã ít nhiều cho thấy sự cởi mở, năng động trong tư duy của nền văn học dân tộc.

Tiểu thuyết là một thể loại lớn, chủ chốt của văn xuôi hiện đại Việt Nam. Sau năm 1986, với tinh thần “cởi trói”, văn học đã thực sự khởi sắc, đặc biệt là tiểu thuyết. Thành tựu lớn nhất là thay đổi về quan niệm, về con người, về đời sống. Theo đó là một lối viết hoàn toàn khác trước, cho nên, tiểu thuyết Việt Nam đã có những tên tuổi lớn và tác phẩm lớn. Họ quan tâm đến số phận con người, quan tâm đến những giá trị phổ quát toàn nhân loại, quan tâm đến sự tra vấn và đối thoại với hiện thực. Dù tiểu thuyết có thu hẹp dung lượng, song những tác phẩm tạo nên diện mạo của tiểu thuyết giai đoạn này phải kể đến: *Thời xa vắng*,

---

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội; Email: hanhvtm206@yahoo.com

*Hai nhà* (Lê Lựu), *Đám cưới không có giấy giá thú*, *Ngược dòng nước lũ* (Ma Văn Kháng), *Một cô nhân gian bé tí* (Nguyễn Khải), *Đi về nơi hoang dã* (Nhật Tuấn), *Những mảnh đời đen trắng* (Nguyễn Quang Lập), *Một thời hoa mẫu đơn*, *Ngoài khơi miền đất hứa* (Nguyễn Quang Thân), *Thiên sứ* (Phạm Thị Hoài), *Trả giá*, *Sóng lưng*, *Cõi mê* (Triệu Xuân), *Chim én bay* (Nguyễn Trí Huân), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Bến không chồng* (Đương Hương), *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường), *Ăn mày dĩ vãng*, *Phố*, *Cuộc đời dài lắm* (Chu Lai), *Ngày hoàng đạo* (Nguyễn Đình Chính), *Một ngày và một đời*, *Con giông* (Lê Văn Thảo), *Lạc rừng* (Trung Trung Đỉnh), *Cuốn gia phả để lại* (Đoàn Lê), *Thủy hỏa đạo tặc* (Hoàng Minh Tường), *Trùng tu* (Thái Bá Lợi), *Luật đời và cha con* (Nguyễn Bắc Sơn), *Cánh đồng lưu lạc* (Hoàng Đình Quang), *Gia đình bé mọn* (Dạ Ngân)...

Từ năm 1998 đến năm 2015, trong vòng 17 năm, Hội Nhà văn Việt Nam đã tổ chức 4 cuộc thi tiểu thuyết (5 năm một lần). Có khoảng gần 1.000 tác phẩm tham gia bốn cuộc thi này (chưa kể đến những tiểu thuyết tham gia các cuộc thi của các bộ, ngành trung ương phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam, như Bộ Công an, Bộ Giao thông - Vận tải). Đã có những cây bút thành công trong các cuộc thi như: Nguyễn Xuân Khánh, Tô Nhuận Vỹ, Nguyễn Quang Thân, Nguyễn Bắc Sơn, Nguyễn Khắc Phục, Đào Thắng, Trung Trung Đỉnh, Trần Văn Tuấn, Xuân Đức, Vũ Huy Anh, Bùi Việt Sỹ,... Đã có những cây bút được phát hiện qua các cuộc thi như Thùy Dương, Nguyễn Xuân Hưng, Thiên Sơn, Trần Nhã Thụy, Nguyễn Danh Lam, Nguyễn Đình Tú,...

Có thể đưa ra một nhận xét gây nên những ý kiến trái chiều: Tiểu thuyết qua bốn cuộc thi mới chỉ có “nền” nhưng thiếu “đỉnh”, có “tác phẩm” nhưng thiếu “tác giả”, có “con người” nhưng thiếu “nhân vật”, có “lời nói” nhưng thiếu “ngôn từ tiểu thuyết”. Và cũng qua các cuộc thi, nổi lên một vấn đề là “tư duy tiểu thuyết”. Không ít nhà văn còn lẫn lộn giữa “truyện dài” và “tiểu thuyết” khi ghi tên thể loại cho tác phẩm của mình. Sức sống của tác phẩm ngán ngủ sau giải thưởng,... (Bùi Việt Thắng, 2016). Năm 2002, Hội Nhà văn Việt Nam đã tổ chức một hội thảo về đổi mới tư duy tiểu thuyết, về sau các tham luận được in thành sách dưới tên *Đổi mới tư duy tiểu thuyết*. Chúng ta có thể thấy, qua những bước đi và sự thăng trầm của tiểu thuyết, tuy vẫn có những bất cập trong việc chấm giải, thậm chí, “một cuộc thi không có giải Nhất có nghĩa là tiểu thuyết đang chững lại” (Bùi Việt Thắng, 2016), song kết quả của sáng tác tiểu thuyết 30 năm qua đã phản ánh diện mạo của thể loại này trong sự phát triển chung của văn học.

Đã có những tiểu thuyết gây nhiều tranh cãi: *Cơ hội của Chúa* của Nguyễn Việt Hà, *Một thế giới không có đàn bà* của Bùi Anh Tấn, *Dòng sông mía* của Đào Thắng, *Cõi người* của Từ Nguyên Tĩnh, *Bến đò xưa lặng lẽ* của Xuân Đức, Trần Văn Tuấn với *Rừng thiêng nước trong*, Nguyễn Khắc Phục với *Ma nữ*, Vũ Huy Anh với *Trăm năm thoáng chốc*, Hoàng Đình Quang với *Cánh đồng lưu lạc*, Mạc Can với *Tám ván phóng dao*, *Ngụ cư* của Thùy Dương, *Tường thành* của Võ Thị Xuân Hà, *Tìm trong nỗi nhớ* của Lê Ngọc Mai, *Hội thể* của Nguyễn Quang Thân, *Chân trời mùa hạ* của Hữu Phương, *Vùng lồm* của Nguyễn Quang Hà, *Quyên* của Nguyễn Văn Thọ, *Xuân từ*

chiều của Y Ban, *Mẫu thượng ngàn*, *Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh... Ở những tác phẩm này, các tác giả cũng đã chạm được đến những vấn đề nhạy cảm của thời đại, đã dám nói những điều mà trước đây không làm được. Ngay cả những tiểu thuyết viết về chiến tranh cách mạng cũng mang một hơi thở mới, một diện mạo “khác biệt”. Các tác giả đã tạo nên tiểu thuyết bằng những khuynh hướng sáng tác mới. Có khuynh hướng nhận được sự ủng hộ, cũng có những khuynh hướng mới gây nhiều tranh cãi.

Cũng có những nhận định cho rằng, những năm gần đây, tiểu thuyết chưa có những đột phá mạnh mẽ về tư duy nghệ thuật. “Đường như Ban tổ chức đã lựa chọn một giải pháp an toàn: trao giải cho những tiểu thuyết có xu hướng đổi mới trên nền tổ chức tự sự truyền thống” (Đỗ Hải Ninh, 2010). Tuy nhiên, với sự đột phá về số lượng các tác phẩm tiểu thuyết 30 năm qua, chúng ta vẫn có thể chờ đợi và hy vọng vào một “vận hội mới” của tiểu thuyết. Và nói như nhà phê bình Đỗ Ngọc Thạch “có vẻ như tiểu thuyết đang ‘thu dọn chiến trường’ của ‘văn học thời kỳ đổi mới’ để tìm một cách đột phá mới?” (Đỗ Ngọc Thạch, <http://www.bichkhe.org/home.php?>) - đột phá cả trong nghệ thuật và tư duy sáng tác.

## II. Một số khuynh hướng của tiểu thuyết đương đại

### 1. Khuynh hướng hậu hiện đại

“Ở Việt Nam, không thể có một chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn chương theo ý nghĩa đầy đủ của thuật ngữ này. Tuy thế, vẫn có cơ sở để khẳng định: có những dấu ấn, dấu hiệu của nó” (Phùng Gia Thế, 2007). Hậu hiện đại trong văn chương nổi bật nhất chính là cảm quan hậu hiện đại. Thời đại lịch sử - xã hội cụ thể hiển nhiên

sẽ làm nảy sinh trong nó những kiểu tâm trạng xã hội tương ứng, trạng thái tinh thần của thời đại: sự đổ vỡ của những trật tự đời sống, sự áp đặt của cái chính thống, sự đảo lộn trong các thang bảng giá trị đời sống, sự mất niềm tin, bơ vơ, bất an hồ nghi. “Tu tưởng dân tộc và quan điểm văn hóa của Nguyễn Xuân Khánh trong các tiểu thuyết *Hồ Quý Ly*, *Mẫu thượng ngàn* và *Đội gạo lên chùa* xoay quanh các trục văn hóa. Không thể quy Nguyễn Xuân Khánh vào nhóm những nhà văn chủ trương hậu hiện đại, nhưng cũng không thể không thừa nhận tiểu thuyết của ông, mà đặc biệt là *Đội gạo lên chùa* có yếu tố hậu hiện đại” (Nguyễn Hồng Dũng, 2016). Vấn đề Đạo giáo Việt Nam đã trở thành một đề tài quan trọng trong tiểu thuyết *Kín* của Nguyễn Đình Tú. Ông đã giải mã văn hóa bằng cái nhìn hoàn toàn mới. Trong tiểu thuyết *Thần thánh và bướm bướm*, Đỗ Minh Tuấn đã xem xét vấn đề tín ngưỡng văn hóa truyền thống khi đối diện với nhận thức của con người thời kinh tế thị trường. Đỗ Minh Tuấn đã sử dụng thứ ngôn ngữ giễu nhại nhuộm vị cay đắng để diễn tả quá trình thay đổi văn hóa ở nông thôn, khi tư tưởng thị dân, lối sống thị dân xâm nhập và ăn mòn văn hóa và đức tin truyền thống. Thần thánh không còn, chỉ còn lại toàn là bướm bướm, sống kiếp trần tục ngắn ngủi của chúng, vì vậy mà bướm bướm không còn tôn thờ, e sợ thần thánh (Nguyễn Hồng Dũng, 2016). Tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương là sự ám ảnh, ngắc ngoải, ngưng đọng của đời sống. Trong tiểu thuyết của Nguyễn Việt Hà là đời sống hỗn loạn đổ vỡ. Trong tiểu thuyết của Tạ Duy Anh là sự khắc khoải đi tìm bản ngã, là sự loay hoay lý giải những nỗi đọa đày của con người. Trong tiểu thuyết

của Hồ Anh Thái là trạng thái hoang mang về con người.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học Việt Nam nói chung và trong tiểu thuyết nói riêng không phải là hiện tượng vay mượn, ngoại nhập. Qua sáng tác của các nhà văn giai đoạn đổi mới, chúng ta thấy được rằng, những điều kiện lịch sử, xã hội trong vòng 30 năm nay đã làm nảy sinh tâm trạng, cảm quan và loại hình văn hóa hậu hiện đại trong văn học Việt Nam.

## 2. Khuynh hướng hiện sinh

Khuynh hướng hiện sinh đã xuất hiện trong văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XX với tiểu thuyết của nhóm Tự lực văn đoàn. Cuối thế kỷ XX và đặc biệt là đầu thế kỷ XXI, khuynh hướng hiện sinh đã tồn tại song song cùng với các khuynh hướng khác. Thái Phan Vàng Anh (2015) đưa ra nhận định, “Ấm ảnh về sự hiện tồn của bản thể cũng là căn nguyên cho những chiều sâu văn học”. Trong bối cảnh mới, triết lý hiện sinh có điều kiện xâm nhập vào văn học Việt Nam, góp phần làm đa dạng các sắc thái thẩm mỹ văn học, khẳng định những phong cách riêng, hình thành cảm thức hiện sinh trong văn học.

Cảm thức hiện sinh trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986, nhất là ở thập niên chín mươi của thế kỷ trước chủ yếu được biểu hiện ở những ưu tư, trăn trở về bản thể, về thân phận con người. Trong nhiều tác phẩm, ám ảnh hiện sinh còn được gọi lên ngay từ nhan đề: *Một cõi nhân gian bé tí* (Nguyễn Khải), *Những đứa trẻ chết già* (Nguyễn Bình Phương), *Một ngày và một đời* (Lê Văn Thảo)... “Từ chỗ chỉ ít nhiều mang tính thân hiện sinh, sau gần 30 năm phát triển, đã có một khuynh hướng hiện sinh trong bức tranh đa khuynh hướng

chung của tiểu thuyết những năm đầu thế kỷ XXI” (Thái Phan Vàng Anh, 2015).

Tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI đặc biệt chú ý đến đời sống hiện sinh của con người: Sự thể hiện các quan niệm về tính chủ thể, về tự do, sự phi lý, về dần thân, nổi loạn, thân xác và tính dục; Có thể phần nào cảm nhận được dấu vết hiện sinh qua nhan đề tác phẩm: *T mát tích* (Thuận), *Và khi tro bụi* (Đoàn Minh Phương), *Thoạt kỳ thủy* (Nguyễn Bình Phương), *Khải huyền muộn* (Nguyễn Việt Hà), *Chuyện tình mùa tạp kỹ* (Lê Anh Hoài), *Sự trở lại của vết xước* (Trần Nhã Thụy), *Giữa dòng chảy lạc, Giữa vòng vây trần gian* (Nguyễn Danh Lam), *Bờ xám* (Vũ Đình Giang), *Vắng mặt* (Đỗ Phấn)...; Chạm đến phương diện căn bản nhất của đời sống: đời sống hiện sinh của con người, tiểu thuyết theo khuynh hướng hiện sinh dường như cùng lúc có thể giao thoa với nhiều dòng tiểu thuyết khác. Khuynh hướng hiện sinh trong tiểu thuyết vì vậy vừa có thể là một dòng riêng, và trong một chừng mực nhất định, lại có thể vừa bao hàm nhiều dòng tiểu thuyết khác (Thái Phan Vàng Anh, 2015).

## 2. Khuynh hướng lịch sử hóa

Đổi mới đất nước và sự chuyển biến trong đời sống xã hội, môi trường văn hóa thẩm mỹ cùng những thay đổi trong định hướng văn học từ chính trị chuyển sang văn hóa, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự chuyển dịch và vận hành của tiểu thuyết nói chung và tiểu thuyết lịch sử nói riêng. Một yếu tố nữa cũng rất quan trọng góp phần tạo nên trường tri thức thời đại chi phối sự hình thành tiểu thuyết lịch sử sau Đổi mới, đó là sự thức tỉnh của cái tôi nhà văn, khát vọng vượt thoát cái cũ, đi tìm cái mới trong sáng tạo nghệ thuật về đề tài lịch sử. Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Hùng (2016) nhận định,

“Nhà văn có quyền bày tỏ công khai sự thức nhận của cá nhân trước những chân lý tưởng như bất di bất dịch, nghi ngờ những tín điều, giải thiêng các thần tượng, đề xuất những chuẩn mực mới”. Bởi giờ đây, ngay cả những tiểu thuyết viết về lịch sử cũng không còn mô tả lịch sử theo lối thông thường. Họ sáng tạo trên cảm quan cá nhân của mình.

Một bộ phận tiểu thuyết lịch sử sau Đổi mới khác với tiểu thuyết lịch sử truyền thống vốn coi tính chân xác, khách quan như những tiêu chuẩn sống còn, tiểu thuyết tân lịch sử tiếp cận quá khứ bằng quan điểm, thái độ chủ quan của người sáng tác. Nhìn lại lịch sử, luận giải lịch sử từ những góc nhìn “khác” được chú ý hơn so với việc tìm kiếm sự thật, khôi phục chân tướng lịch sử, như những quan niệm trước đây. Các tiểu thuyết về đề tài lịch sử như: *Hồ Quý Ly* (Nguyễn Xuân Khánh), *Giàn thiêu* (Võ Thị Hảo), *Hội thể* (Nguyễn Quang Thân), *Tây Sơn bi hùng truyện* (Lê Đình Danh), *Bí mật hoàng cung* (Bùi Anh Tấn),... đều mang màu sắc và kinh nghiệm cá nhân rõ nét. Các tiểu thuyết gia thiên về luận giải lịch sử hơn là mô tả, minh họa lịch sử. “Sự diễn giải ấy bao chứa quan niệm mới về lịch sử và diễn ngôn về lịch sử, hướng đến luận giải quá khứ trên tinh thần đối thoại, giải thiêng cùng với những hoài nghi về những “đại tự sự” của lịch sử (các tư tưởng, học thuyết, các tôn giáo, tín ngưỡng, các huyền thoại, cổ mẫu...)” (Nguyễn Văn Hùng, 2017).

Từ đây mở ra chân trời mới cho những tưởng tượng và diễn giải lịch sử, làm xuất hiện nhiều khuynh hướng, cùng những lối viết độc đáo, mới lạ. “Hiện thực đời sống không chỉ thu gọn trong những biến cố, sự kiện lịch sử và đời sống cộng đồng qua cái nhìn ngưỡng vọng, chiêm bái mà rộng hơn,

sâu hơn, ‘đời hơn’. Văn học đã đi đúng vào bản chất, khám phá lịch sử, văn hóa và con người ở tầng vĩa sâu của những bí ẩn, khuất lấp, ý thức và vô thức, khát vọng cao cả và dục vọng tầm thường” (Nguyễn Văn Hùng, 2017).

### 3. Khuynh hướng nữ quyền

Ở Việt Nam, tinh thần nữ quyền lên ngôi và dần trở thành một khuynh hướng văn học nổi bật, đặc biệt là từ đầu thế kỷ XXI. Văn học nữ quyền không phát triển thành một chủ lưu trong dòng chảy chung của văn học hiện đại như ở Pháp, Mỹ (những nơi phong trào bình đẳng giới diễn ra mạnh mẽ). Tuy vậy, với nhu cầu “nhận thức lại”, hướng đến giải phóng phụ nữ trên nhiều phương diện, nhiều cây bút nữ Việt Nam đã phân nào khẳng định quyền của phụ nữ thông qua văn chương.

Tiểu thuyết khuynh hướng văn học nữ quyền gắn với các tác phẩm của Y Ban (*Xuân Từ Chiều, Trò chơi hủy diệt cảm xúc*), Dạ Ngân (*Gia đình bé mọn*), Đoàn Lê (*Tiền định*), Lý Lan (*Tiểu thuyết đàn bà*), Thuận (*Phố Tàu, Paris 11 tháng 8*), Đoàn Minh Phượng (*Mưa ở kiếp sau, Và khi tro bụi*), Võ Thị Xuân Hà (*Trong nước giá lạnh*), Phạm Thị Hoài (*Thiên sứ*), Thùy Dương (*Chân trần*), Phong Điệp (*Blogger*), Đỗ Hoàng Diệu (*Bóng đèn*)... và đậm nhạt ở tác phẩm của một số tác giả khác như Thùy Dương, Phong Điệp, Đỗ Bích Thủy, Linda Lê... Nhà nghiên cứu Thái Phan Vàng Anh (2013) cho rằng: “Ý thức về giá trị nữ giới trong tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI thể hiện trước hết ở việc phủ nhận những giá trị chính diện của chế độ phụ quyền, gắn với khái niệm ‘dương vật trung tâm’ (J. Lacan); hướng đến nhận diện và giải mã những phương diện mang đặc trưng nữ giới hiển lộ hay bị che giấu trong tác phẩm. ‘Nhân

đanh tính đàn bà' các nhà văn nữ không chỉ chất vấn, lên tiếng về nỗi đau thân phận mà còn công phá vào những 'vùng cấm kị' để khẳng định tiếng nói, khẳng định quyền của phụ nữ, trong đó có những quyền năng từ giới tính".

#### 4. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo

Trong bài "Một cách tiếp cận tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới", nhà nghiên cứu Nguyễn Bích Thu (2006) nhận định rằng, các tiểu thuyết gia Việt Nam đương đại đã có ý thức đi sâu vào thế giới nội tâm để khám phá chiều sâu tâm linh nhằm nhận thức con người đích thực. Khái niệm hiện thực huyền ảo không còn xa lạ đối với bạn đọc và các nhà nghiên cứu. Dòng văn học hiện thực huyền ảo đã xuất hiện từ khá lâu, trở thành trường phái quan trọng ở Mỹ La tinh và phương Tây. Ở Việt Nam, sang thế kỷ XXI, khuynh hướng văn học này đã thực sự phát triển, trở thành xu thế hot của các nhà văn trẻ.

Hơn 30 năm qua, biểu hiện của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo cũng đã được thấy đó đây ở sáng tác của những tác giả Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Bình Phương, Hồ Anh Thái, Nhật Chiêu, Đặng Thân, Hoàng Ngọc Thư, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Lê Anh Hoài, Vinh Huỳnh, Hoàng Ngọc Tuấn, Đỗ Ngọc Thạch... Các nhà văn tìm đến mô típ huyền ảo như một phương tiện nghệ thuật hữu hiệu để truyền đến người đọc những cách tiếp cận hiện thực một cách sinh động. *Thiên thần sám hối* (Tạ Duy Anh), *Thiên sứ* (Phạm Thị Hoài), *Vết sẹo và cái đầu hói* (Võ Văn Trực), *Chim én bay* (Nguyễn Trí Huân), *Giàn Thiêu* (Võ Thị Hào), *Người đi vắng* (Nguyễn Bình Phương), *Người sông Mê* (Châu Diên)... Đối với khuynh hướng hiện thực huyền ảo, nhà văn dù có phóng bút bằng cách này hay cách khác thì việc

chuyển tải được những thông điệp ý nghĩa của cuộc sống một cách hấp dẫn và mới mẻ đều mang đến cho bạn đọc một món ăn tinh thần bổ ích.

Cũng có người cho rằng, khuynh hướng hiện thực huyền ảo trong tiểu thuyết còn mờ nhạt, song, theo Nguyễn Đình Tú (2008), "bất luận những điều được và chưa được, có thể khẳng định một điều rằng văn trẻ tạo nên sự đa dạng về nội dung, phong phú về bút pháp, tạo sự chuyển động đáng mừng cho dòng chảy chung của văn chương nước nhà, bước đầu tạo nên những tiền đề quan trọng cho sự phát triển văn học trong tương lai".

#### 5. Khuynh hướng tự truyện

Quan sát sự vận động của tiểu thuyết trong 30 năm qua, chúng ta thấy một khuynh hướng thể hiện khá rõ sự đổi mới trong tư duy nghệ thuật, đó là khuynh hướng tự truyện. Về thực tế, khuynh hướng này đã xuất hiện trước những năm 1986, song do những hoàn cảnh lịch sử nội tại của nó, đến những năm đầu thế kỷ XXI nó mới phát triển mạnh mẽ hơn.

Mục đích của tự truyện là tìm hiểu một con người có thật với lịch sử hình thành nhân cách, còn tiểu thuyết, mặc dù cũng sử dụng nhân vật, cốt truyện đó nhưng được hư cấu hóa, hoặc được cấp cho một lớp vỏ hư cấu. Văn học Việt Nam từ sau Đổi mới đã có những thay đổi đáng kể trong quan niệm về hiện thực và con người, quan niệm về nhà văn trong mối quan hệ với tác phẩm, với công chúng và với chính mình. Đó chính là cơ sở để khuynh hướng tự truyện trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại trở nên khá phổ biến so với văn học giai đoạn trước đó: lấy chất liệu từ bản thân cuộc đời riêng tư của tác giả, những chi tiết mang tính tiểu sử của chính nhà văn, bộc lộ cái tôi cá nhân rõ nét: *Thời xa*

vắng (Lê Lưu), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Chuyện kể năm 2000* (Bùi Ngọc Tấn), *Thượng đế thì cười* (Nguyễn Khải), *Gia đình bé mọn* (Dạ Ngân), *Ba người khác* (Tô Hoài) và hàng loạt tiểu thuyết của Ma Văn Kháng từ *Đám cưới không có giấy giá thú*, *Ngược dòng nước lũ* cho đến tiểu thuyết mới nhất *Một mình một ngựa*. Mặc dù mang một số dấu hiệu của tự truyện, nhưng đây không phải là tự truyện theo quy ước thể loại mà là những tiểu thuyết có khuynh hướng tự truyện.

Cho dù đến nay, thuật ngữ *tiểu thuyết có khuynh hướng tự truyện* hay *tiểu thuyết tự truyện/tự thuật* vẫn chưa được thống nhất trong giới nghiên cứu, nhưng có thể khẳng định rằng, đây là một khuynh hướng tiêu biểu của tiểu thuyết đương đại. “Khuynh hướng tự truyện trong tiểu thuyết giúp người đọc không chỉ giải mã con người tác giả và thời đại qua những chi tiết gắn với tiểu sử, cuộc đời thật mà qua những trải nghiệm sống và sự tự thú chân thành” (Đỗ Hải Ninh, 2009). Chính sự thay đổi tư duy của văn học qua khuynh hướng tự truyện này cho thấy văn học Việt Nam đang chuyển mình để hòa vào dòng chung của văn học thế giới.

### III. Thay lời kết

Có nhiều tiêu chí, nhiều cách phân chia tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI thành các khuynh hướng (dù luôn tồn tại tính chất tương đối và cả sự chông chéo trong các cách phân chia): theo đề tài; theo cảm hứng sáng tác của nhà văn; từ phương diện hình thức; dựa vào tư duy thể loại và những bút pháp tương ứng... “Sự phân chia thành các khuynh hướng như trên cũng chưa đủ để nhận diện toàn bộ tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI, song từ sự tương đồng trong các khuynh hướng tư tưởng mỹ học hậu hiện đại với các khuynh hướng tiểu thuyết ấy, có

thể cảm nhận rõ rệt hơn về cảm quan hậu hiện đại ở một bộ phận văn học Việt Nam” (Nguyễn Văn Hùng, 2017).

Bàn về tương lai của tiểu thuyết, những thành tựu và tồn tại của nó, Bùi Việt Thắng (2016) cho rằng: “Dấu sao thì trong diễn trình lịch sử văn học Việt Nam thời hiện đại, tiểu thuyết vẫn là một thể loại trẻ và giống như một sinh ngữ, nó là thể loại duy nhất biến đổi, phát triển (ý của M. Bakhtin). Nhìn vào lực lượng 6x, 7x trên văn đàn, thêm nhiều bằng chứng để củng cố lòng tin vào một tiền đồ của tiểu thuyết. Và sắp tới sẽ là lực lượng 8x. Những nhà văn trẻ sẽ dám thử sức của mình trong thể loại tiểu thuyết vì nó là một hình thức nghệ thuật hữu hiệu để lưu giữ hình bóng của lịch sử và khắc họa chân dung con người thời đại. Tiểu thuyết sẽ là thể loại rường cột của văn học dân tộc trong tương lai gần và xa”.

Tuy nhiên, có thể thấy, sự trăn trở về vấn đề đổi mới văn học vẫn luôn được đặt ra. “Từ sau cái mốc của công cuộc đổi mới năm 1986, văn học Việt Nam đang ở đâu trên bản đồ văn học thế giới, chúng ta đã góp thêm gì để làm giàu có hơn di sản tinh thần của nhân loại” (Nguyễn Đăng Điệp, 2014). Câu hỏi đó không dành riêng cho tiểu thuyết mà dành cho cả nền văn học dân tộc trong tương lai □

### Tài liệu tham khảo

1. Thái Phan Vàng Anh (2013), “Các khuynh hướng tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, số tháng 5.
2. Thái Phan Vàng Anh (2015), “Khuynh hướng hiện sinh trong tiểu thuyết Việt Nam sau 1986”, Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, số tháng 12.

3. Nguyễn Hồng Dũng (2016), “Tâm thức hậu hiện đại trong tiểu thuyết Việt Nam 1986-2010”, Tạp chí *Sông Hương*, số 330/08.
4. Nguyễn Đăng Điệp (2014), Báo cáo đề dẫn Hội thảo “Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế”, tháng 5, Viện Văn học.
5. Vũ Thị Hạnh (2013), *Tiểu thuyết Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI dưới góc nhìn nữ quyền luận*, Đề tài khoa học cấp trường, Đại học Thái Nguyên, <http://qlkh.tnu.edu.vn>
6. Nguyễn Văn Hùng (2016), “Những hình thái diễn ngôn mới trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau đổi mới”, Tạp chí *Sông Hương*, số tháng 4.
7. Nguyễn Văn Hùng (2017), “Những biên độ sáng tạo nhân vật lịch sử trong văn xuôi hư cấu lịch sử sau đổi mới”, Tạp chí *Cửa Việt*, số 274, tháng 7.
8. Đỗ Hải Ninh (2009), “Khuyh hướng tự truyện trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, Tạp chí *Sông Hương*, số 250/12.
9. Đỗ Hải Ninh (2010), “Tiểu thuyết 2010 và những tiếng nói phản biện”, *Văn nghệ Trẻ*, số tháng 8
10. Đỗ Ngọc Thạch, *Vài đặc điểm văn xuôi hiện đại Việt Nam*, <http://www.bichkhe.org/home.php?>
11. Phùng Gia Thế (2007), “Dấu ấn hậu hiện đại trong văn học Việt Nam sau 1986”, Báo *Văn nghệ*, số tháng 8.
12. Bùi Việt Thắng (2016), “Tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới: (1986-2016), những bước thăng trầm”, Báo *Văn nghệ*, số 24, ngày 11/6.
13. Bích Thu (2006), “Một cách tiếp cận tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 15-28.
14. Nguyễn Đình Tú (2008), *Văn trẻ và một vài khuynh hướng sáng tác gần đây*, Tạp chí *Giáo dục và thời đại*, số Tết Mậu Tý.